

Số: 20/2020/QĐST-KDTM

T1, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2020/TLST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số xyz, THĐ, quận H, Thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Th1 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T; anh Phạm Minh T2 - Cán bộ Ngân hàng TMCP C, Chi nhánh T.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1952; ông Phạm Quang V, sinh năm 1947.

Đều có địa chỉ tại: Thôn TC, xã NC, huyện T1, tỉnh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:**

Bà Đặng Thị M, ông Phạm Quang V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 418.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám triệu đồng) và số tiền lãi là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) vào trước ngày 10/8/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1082/2014-HĐTD/NHCT360 ngày 26/06/2014 Ngân hàng TMCP C tự nguyện miễn toàn bộ cho bà M, ông V.

Đến ngày 10/8/2020 bà M, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP C đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu phát mại gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1812/HĐTC ngày 22/06/2012 gồm:

- Quyền sử dụng đất diện tích 432m<sup>2</sup>(trong đó: đất ở 300m<sup>2</sup>, đất vườn 132 m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 1383(5), tờ bản đồ số 03; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y472060, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00043 QSDĐ/1515/QĐ-UB do UBND huyện T1 cấp ngày 17/09/2004; có địa chỉ tại: thôn TC, xã NC, huyện T1, tỉnh T; chủ sở hữu tài sản là Bà Đặng Thị M và Ông Phạm Quang V

- Tài sản trên đất là nhà mái bằng kèm các công trình phụ trợ diện tích sử dụng khoảng 110 m<sup>2</sup>, nằm trên diện tích đất 432m<sup>2</sup>(trong đó: đất ở 300m<sup>2</sup>, đất vườn 132 m<sup>2</sup>) tại thửa đất số 1383(5), tờ bản đồ số 03 tại thôn TC, xã NC, huyện T1, tỉnh T.

- Quyền sử dụng đất diện tích 90m<sup>2</sup>tại thửa đất số 2312, tờ bản đồ số 03 do đặc năm 1990; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 791746, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00905 QSDĐ/H-TH do UBND huyện T1 cấp ngày 18/10/2001; có địa chỉ tại: xã NT, huyện T1, tỉnh T; chủ sở hữu tài sản là Ông Phạm Quang V.

- Tài sản trên đất là nhà mái bằng và các công trình phụ trợ diện tích sử dụng khoảng 90 m<sup>2</sup> nằm trên diện tích đất 90m<sup>2</sup> tại thửa đất số 2312, tờ bản đồ số 03 do đặc năm 1990 tại thôn ĐL, xã NT, huyện T1, tỉnh T.

## 2.2. Về án phí:

Ngân hàng TMCP C phải chịu số tiền án phí là: (20.000.000 đồng + 4% x 95.000.000 đồng) : 2 : 2 = 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 17.653.200 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn hai trăm đồng) tại biên lai số 0009604 ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T; đối trừ trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền 11.703.200 đồng (Mười một triệu bảy trăm linh ba nghìn hai trăm đồng).

Bà Đặng Thị M, ông Phạm Quang V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Ngân hàng TMCP C đã nộp tại Tòa án số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ; bà Đặng Thị M, ông Phạm Quang V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ. Bà M, ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng chi phí tố tụng thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THA Dân sự huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Ngọc Huyền**